

<http://tiasang.com.vn/Default.aspx?tabid=116&News=6125&CategoryID=42>

Lê Vĩnh Trường (Quỹ Nghiên cứu Biện Đông)

19/1/2013 Trường niệm m Hoàng Sa 39 năm

1- Văn xã hội:

Văn xã hội đã được bàn thảo nhiều dưới góc độ kinh tế, văn hóa và xã hội nói chung. Số các vấn đề xã hội này có lẽ rất nhiều cũng sẽ tiếp tục được nghiên cứu để hình thành nên một phần số các môn học xã hội, số các môn học mà các nhà nghiên cứu, dân tộc. Các chuyên gia về văn xã hội xác định rằng xã hội và văn này là một sự kết hợp giữa văn hóa, lối sống, tiếp xúc, các mối quan hệ và sự cảm nhận thế giới của một cộng đồng học hỏi học hỏi để chia sẻ chung một sự giá trị.

Có thể tham khảo định nghĩa sau của Cohen và Prusak (2001): “*Văn xã hội bao gồm phần lớn những hoạt động xây dựng giữa những con người và với nhau: Sự tin tưởng, sự hiểu biết lẫn nhau, và sự chia sẻ những giá trị đạo đức, phong cách nói chuyện thành viên trong các tập đoàn, các cộng đồng học hỏi và với nhau làm cho việc học hỏi hành động có khả năng thực hiện được*”.

Văn xã hội được Francis Fukuyama đánh giá rất cao trong phát triển kinh tế và thế giới [1]. Trường văn xã hội Việt Nam bao hàm lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết cộng đồng, lòng yêu giúp đỡ nhau, vượt khó, hiểu nhau, tình nguyện và các những thói quen không hẳn là tốt... Để với Việt Nam, người dân văn xã hội và những nhân tố, cảm nhận chia sẻ và các sự thôi thúc để hành động cộng thể vì văn hóa Biện Đông, Hoàng Sa, Trường Sa (BĐHSTS) là một thành phần của tổng văn hóa Việt Nam. Việc quan tâm, nghiên cứu và góp sức cho giới quy tụ những văn hóa của BĐHSTS ở Việt Nam và thế giới đang diễn ra liên tục. Có lẽ chưa bao giờ các cuộc hội thảo, cuộc văn hóa ngoi giao, việc bàn luận tại nhà ra phố, phòng học nghề đến trường học vì BĐHSTS hoặc về BĐHSTS lại nhiều như những năm gần đây. Thậm chí một đề án chiến tranh tại Trung Quốc đến vùng nước này đã

làm cho tình hình nguy hiểm của Trung Đông và các vùng xung đột khác trở nên tồi tệ.

2- Các nhóm nghiên cứu và tìm hiểu về vấn đề Biển Đông

Người về vấn đề xã hội BĐHSTS của Việt Nam bao gồm các mối quan tâm của người Việt Nam và người quốc tế trong và ngoài nước ở Biển Đông, nhằm hành động vì công lý và hòa bình, và trui rèn ý chí thi công lý cho Biển Đông. Trước sự cố tình công nhận chủ quyền và liên lạc của Trung Quốc, người về vấn đề này rõ ràng đối với người chi tiêu kích, người chi tiêu khác nhau. Người về vấn đề quan trọng này bao gồm tình dân tộc nghĩa động bào, tình nhân loại trong sự tôn trọng pháp luật quốc gia và quốc tế và những yếu tố khác nhau. Người về vấn đề này về có một thế hệ xuyên trên các diễn đàn, trong các bài viết, khi tìm kiếm lúc trào dâng, khi các thành phố và những vùng ven biển Việt Nam, lúc các thành phố ASEAN và các nước khác, có những lúc bị ngăn cản những không gì có thể kích động người về vấn đề này lan tỏa, dù lúc yếu lúc mạnh.

a- Các chuyên gia, nhà nghiên cứu, chính khách tại các viện, trường,

quan, đơn vị ngoại giao và tham chính trong nước hiện đang tập trung cho giới công quyền là bộ phận quan trọng bậc nhất trong việc mở tìm giải pháp về BĐHSTS cho VN. Trong quá trình có được các hội thảo, trao đổi và tiếp xúc các giới riêng rẽ hơn thì các mối bên khác, kể như thế của giới này đều có sự giao thoa đúng mức với mối liên hệ của người Việt nói chung về vấn đề này, thì sự là một dòng về vấn đề xã hội mà những đóng góp vào quá trình gìn giữ BĐHSTS cho Việt Nam. *Bên ngoài, về vấn đề xã hội và Bên Đông đều ưu tiên sinh lời do thời gian chăm chút sự nhàn nhàn của các loại về vấn đề xã hội khác.* Ví dụ như sự thay đổi tiếp theo ngày càng tăng sự làm nên lòng những người dám đứng ra bảo vệ pháp luật.

b- Những nhà nghiên cứu người Việt ở nước ngoài cũng có những người khác nhìn cách nhìn

công việc đi đầu kể như viện khách quan hơn, khả năng tiếp cận các giới chức, giới làm chính sách, ngoại giao, kể cả ngoại giao công chúng không thua chuyên gia trong nước. Những người nghiên cứu này cũng có khả năng tiếp cận giới nghiên cứu nước ngoài về BĐHSTS và là cầu nối cho các chuyên gia trong nước ra ngoài về vấn đề BĐHSTS.

c- Ngoài ra, **những nhà nghiên cứu nghiệp dư** hiện đang làm việc trong và ngoài nước cũng có thể

đóng góp những kiến thức, ý tưởng cho các quy hoạch sách vở BĐHSTS để với nhà nước và góp phần vào hiệu quả chung của xã hội và văn hóa không đồng đều hiện tại.

Những nhà nghiên cứu nghiệp dư thường làm việc đơn lẻ, ít được nghiệp vụ và khả năng thu thập tài liệu là có hạn, công việc sơ đẳng có thể không cao. Ngoài ra khả năng tiếp cận các hội thảo trao đổi học thuật trong và ngoài nước không nhiều do tính chất công việc và nghề nghiệp. Chưa nói đến nguồn nhân lực tinh thần còn hạn chế.

d- Số lượng những học bao gồm văn hóa xã hội của sự hiệu quả và cảm nhận về BĐHSTS không thể

thực hiện các giới trong quân ngũ, các lực lượng đang trực tiếp và gián tiếp bảo vệ các loại biên giới và hiệu quả của đất nước. Sĩ khí của những lực lượng này và những kết quả tinh thần của họ với các chế độ khác nhau giai đoạn đất nước này của đất nước chắc chắn tác động đến nhu cầu giới trong và ngoài nước.

e- Những thành tựu của chính sách để ngoài do các tác giả của chúng

nghĩa hiện thực tâm cần đến đã nêu [2], **quản lý và quản lý chúng nhân dân (thông tin dân)** là những người có kiến thức tiếp

hợp pháp, hợp hiệu và hợp đạo lý

thông qua quy hoạch mua sắm, kinh doanh, đầu tư, nộp thuế, kiến nghị, biểu tình... Những quy hoạch của thông tin dân là đa chiều lên mặt mặt đất của xã hội và cần được trân trọng lắng nghe. Thông tin dân với tinh thần yêu nước, chịu thông tin chịu khó, lam lũ và có ít đầu tư kiến thức công nghệ thông tin thông tin nghiên cứu cũng vậy là

điều kiện văn hóa là nguồn lực

của mọi quan tâm về BĐHSTS. Những người dân bám biển chân chất và có xác tín (yêu cầu cần bản của văn hóa xã hội) về biển đảo, biên giới, lãnh thổ do họ khai phá vùng đánh cá các thế hệ trước cùng các giá trị tinh thần, tâm linh ngàn xưa truyền lại. Những nhân chứng khốc liệt, chân thật tại các vùng biển như Lý Sơn, Sơn Tử, Mũi Đèn... là những người làm nghề cá bình thường nhưng họ cũng là những chuyên gia về luồng lạch, hướng gió, cách thức đánh cá khi gặp

tàu giặc tại Hoàng Sa. Đó là một đồng nghiệp của mình mình, văn hóa đáng quý. Ngoài người dân, những người lao động bình thường mà mình luôn đóng góp nhiều trong lúc đất nước nguy cấp, thời kỳ chiến tranh, song họ luôn là chủ nhân văn hóa lớn nhất vì chính họ là nguồn của những chủ nhân văn hóa mai sau, mình ghi.

Thường dân là thành tố thực sự của BĐHSTS và quan trọng hơn hết, họ chính là thành phần thúc đẩy các kiến thức và văn đức quan trọng liên quan đến vùng của đất nước bao gồm cả văn đức BĐHSTS, đó tác động đến ý thức và ý chí của các giới khác trong văn đức này.

f- Ngoài ra, kiến thức, hiểu biết và sự cảm nhận nhiều chi tiết (mang

đặc tính văn hóa) để và nghiên cứu và truy cập thông tin về thực địa của các bên liên quan BĐHSTS như của Trung Quốc, Philippines, Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc và các nước khác cũng chính là văn hóa VN liên quan BĐHSTS. Những hiểu biết này cần thiết không chỉ trên mặt trận ngoại giao hay quân sự mà thôi mà đó chính là những bổ sung cho văn hóa VN. Việc Mặt biển Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam những không lên tiếng như đối với Senkaku sự là một đề tài cho những nhà nghiên cứu và chủ nhân văn hóa BĐHSTS.

g- Nói đến văn lý lẽ nói đến thực trạng, nguồn văn hóa còn

manh mún của giới nghiên cứu và quan tâm đến BĐHSTS sự có đất đồng võ tại đâu? Văn lý lẽ sinh ra sự phân và phân biệt về công đồng. Văn tế, người tạo sự phân biệt thì văn hóa được hình thành và ngược lại. Theo chúng tôi, nếu cần đến nguồn văn hóa của giới nghiên cứu và các giới khác phần lớn là nằm trong các mối quan hệ giữa các nhóm này với nhau. Quan hệ đó đem hay nhất, kết chặt hay lỏng sự có ý nghĩa văn lý lẽ ít hay nhiều. Khi văn hóa được công đồng, tự thân văn lý lẽ gia tăng. Sự có mặt sự gắn liền các kiến thức và cảm nhận thông qua bề mặt kiến thức, minh bạch hóa và tinh lọc bề mặt thực. Những yếu tố thực sự chân thật, luật quốc tế khoa học và tinh thần vì con người sự còn đó sau khi gạt bỏ các yếu tố giả tạo, gán ghép hoặc im lặng do thực hay e ngại. Thái độ tích cực đến của thực dân các vùng biển như Lý Sơn khi trao cho nhà nước các châu bản, sự phong... nằm trong các yếu tố này.

Có thể ví dụ cho sự cảm nhận của sự khốc khổ và nghèo khổ hình ảnh như cây mọc được trên đất cát - thực sự có sự sống mạnh mẽ, con nhà nghèo quý trọng lao động và giá trị tinh thần, con dân

một đợt nòng cưỡi u khó khăn số số hủu đảng viên xã hội để c biệt hủn nhủng cây, nhủng con ngủi có nhủu thuủn lủi hủn. Số đảng viên xã hội khéo phủi kủ đủn Nam Hàn sau khủng hoủng kinh tủ 1997, lúc củ đủt nủc bủt ra số c mủnh xã hội và đủng dủy tủ yủu kém củ a nủn kinh tủ số p vào bong bóng hào nhủng trủc đó. Vủn đủ lủn tủi đây nủm ủ ngủi số đủng nguủn lủc chung, không chủ vủn xã hội BủHSTS.

3- Số kủt nủi củ a vủn xã hội Bủn Đông

a- Trong đủu kiủn hiủn tủi 2013, khi các luủng và phủng tiủn thông tin ngày càng mủnh mủ, tủo đủu kiủn cho các bên liên kủt cùng làm viủc, viủc tăng giủm vủn xã hội nủm ủ số liên kủt, số hiủn thủc hóa vủn thành nguủn lủc củ a các bên nêu trên. Vủn xã hội VN nhủ tinh thủn chủ ngủ em nâng, lao đủng củn củ, đủu tranh bủt khuủt - thủa hủng tủ cha ông- có củng thêm vào vủn xã hội (ý thủc, kiủn thủc, ý chí và củm thủc VN vủ BủHSTS) hay không số tùy thuủc vào đủ liên kủt, số tin củn [3] và số hủp tác đủ có sốn phủm củ thủ củ a các bên số hủu vủn này.

Ngủ củ củt vủn xã hội vủ vủn đủ quan trủng củ a đủt nủc nhủ BủHSTS là có hay không? Có nhủng ngủi dùng vủn này mà chủ a đủ quý trủng và làm giàu thêm vủn hay không?

Trủ lủi nhủng câu hủi này, các nhà số hủu và hủng thủ vủn củn hiủu rõ rủng các thông tin, củm nhủn vủ mủt mủi nguy xâm lủng đủ có quyủt đủnh liên kủt và hủp tác vủi nhau. Nhủng nguủn lủc đó phủi đủc chia số và chủt chiu không chủ nhủm mủt viủc đủ a vủ viủc ra Tủ án Quủc Tủ mà thôi mà có thủ còn phủi chuủn bủ hành trang cho nhủng chuyủn đi khác có thủ đủy gian khủ và bủt trủc.

b- Giủi chủc có trách nhiủm không thủ không tìm kiủm các nguủn khủo củu vủ BủHSTS tủ nhủu nủi đủ tủp hủp, giủi mã, minh bủch, phủ biủn và kêu gủi số quan tâm (vủn xã hội) và ra số c nghiủn củu thành tác phủm củ thủ (nguủn lủc xã hội). Đủ vủn thành sốn phủm và quay vòng trủ lủi và lủn vủn hủn hay củt vủn, nủm trong trách nhiủm củ a tủt củ nhủng ngủi đủng quan tâm đủn BủHSTS.

c- Số kiủm hủm vủn, dùng vủn thiủu hiủu quủ hoủc phá vủn có thủ đủn ra ủ nhủu phía, không chủ ủ quân đủch. Số nghi binh kém và củ viủc không thủ chủp nhủn là trá hàng vủi đủch số phá vủ nủn tủng củ a nguủn vủn xã hội ủ các củng đủng Viủt Nam và củng đủng quý mủn Viủt Nam. Nhủng nhà chiủn lủc củ a đủt nủc số phủi hiủu rõ đủu này.

bà mẹ một con, cha Huỳnh Mậu Thân, cha thuyển nhân một tích, cha nghèo khó do chính sách kinh tế mới và biến lĩnh chia sẻ niềm vui của thành công của công đổi mới đổi mới Việt Nam ngoài, chia sẻ những thành tựu của người trong nước. Thiểu số những người phi vật thể đổi mới xã hội này, thì bất cứ lý lẽ nào, văn bản nào kể cả hiện pháp cũng khó mà chuyên chế đổi mới tình của dân tộc, làm giàu văn hóa xã hội, làm nên cho hòa bình và phát triển của đất nước trong danh dự.

Vì văn hóa xã hội BĐHSTS là một nguồn văn tinh thần, vô hình, phi vật thể, nên luôn cần những nguồn lực xã hội để giúp sự hành động, trong đó có việc mang đến cho người văn này một khung pháp lý những tinh thần yêu nước luôn cần những góp sức hiện thực để có thể cải thiện hóa việc giải quyết văn hóa đất nước, của công đổi mới.

Tham khảo

- Trần Hữu Dũng, Tạp Chí Thời Đại Mới, http://www.tapchithoidai.org/TD8_THDung.pdf
- Tạp Chí Tia Sáng, www.tiasang.com.vn
- Trần Kiên Đoàn, trang web Trần Kiên Đoàn, <http://www.trankiemdoan.net/butluan/khoa-hoc-chinhtri/vonxahoi.html>
- Huỳnh Phan, Các bài phỏng vấn trên Vietnamnet,

<http://vietnamnet.vn/vn/chinh-tri/tuanvietnam/97678/nghien-cuu-bien-dong-khong-nhu-mong-do-i--tai-ai-.html>

<http://vietnamnet.vn/vn/chinh-tri/tuanvietnam/97187/nghien-cuu-bien-dong---dong-cua-doc-cho-nhau-nghe-.html>

<http://tuanvietnam.vietnamnet.vn/2012-08-16-thieu-nhac-truong-trong-nghien-cuu-chu-quyen-bi-en-dong> °

[1] Trong mñt hñi thñ o do Quñ Tiñn Tñ Quñc Tñ (IMF) tñ chñc năm 1999, Francis Fukuyama đñ khñng đñnh "x ãy dñng vñn x ã hñi l ã nhiñm vñ cñ a cñi c á ch kinh tñ (ñ c á c nññc kñ hoñch tñp trung cũ) thñ hñ thñ hai (second generation economic reforms)

[2] <http://tiasang.com.vn/Default.aspx?tabid=116&News=6038&CategoryID=42>

[3] Fukuyama: "Chñt lññng đñi sñng, cũng nhñ khñ năng cñnh tranh cñ a mñt quñc gia, tuñ thuñc vào mñt đñc tính văn hóa đñc đño lan tñ a trong quñc gia ãy, đñ là mñc đñ tin cñn trong xã hñi" http://www.viet-studies.info/THDung_VonXaHoi_PhạtTrienKinhTe.htm

[4] http://www.tapchithoidai.org/TD8_THDung.pdf

